TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Đời

2. Ông Vũ Bá Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, Tp Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đ tham gia phiên tòa: Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG THỊ HẢI Y. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 20/10/1994 tại tỉnh N. Nơi cư trú: tổ 29, phường H, quận T, thành phố Đ. Nghề nghiệp: nhân viên. Trình độ học vấn: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Tiền án, tiền sự: không. Con ông: Hoàng Minh G (chết) và bà: Trần Thị O (sinh năm 1967). Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Có chồng: Phạm Công O (sinh năm: 1993 – đã ly hôn) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. Có mặt.

2. NGÔ CÔNG C. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 01/6/2002 tại tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Q. Nghề nghiệp: lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Tiền án, tiền sự: không. Con ông: Ngô Văn C (sinh năm 1967 và bà: Đỗ Thị H (sinh năm 1977); Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba.

- Bị cáo bị bắt ngày 01/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực S. Có mặt.

3. TRẦN LÊ D. Tên gọi khác: Win. Sinh ngày: 02/11/1997 tại thành phố Đ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 39, phường P, quận S, TP.Đ. Chổ ở: K25/36 T, phường M, quận S, thành phố Đ. Nghề nghiệp: lập trình viên. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Tiền án, tiền sự: không. Con ông: Trần Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị Lê T (sinh năm 1972). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thị Thảo U (sinh năm 2000) và 01 con nhỏ sinh năm 2022.

- Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực S. Có mặt.

4. NGUYỄN XUÂN H. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 18/8/2001 tại tỉnh Q. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, thị xã Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Tiền án, tiền sự: không. Con ông: Nguyễn Thọ Đ (sinh năm 1973) và bà: Nguyễn Thị H (sinh năm 1974). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu.

- Bị cáo bị bắt ngày 11/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực S. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Ngô Văn C**, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Ông **Đỗ Nhật N**, sinh năm: 2003; Địa chỉ: 236 Hoàng Thế T, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Hoàng N,** sinh năm: 1981; Địa chỉ: 166/8 Đ, phường C, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt.

4. Bà **Hoàng Thị N,** sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 29, phường H, quận T, thành phố Đ. Có mặt.

5. Ông **Nguyễn Thanh P**, Chủ hộ kinh doanh Karaoke A; Địa chỉ: phường A, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

6. Bà **Kiều Thị M**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Lô 18 Đ, phường N, quận S, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 31/7/2024, Đội Cảnh sát Điều tra thành phố về ma túy Công an quận S phối hợp cùng Công an phường N tiến hành kiểm tra căn hộ số 1508 khách sạn G, số 01 L, phường N, quận S, thành phố Đ. Qua kiểm tra, phát hiện:

Tại phòng khách có Trần Hoàng N (sinh năm 1981; trú: K166/8 Đ, phường C, quận T, thành phố Đ) đang ngồi trên ghế dựa gần ghế salon xem điện thoại, có biểu hiện phê ma tuý. Trên bàn ăn tại phòng khách có: 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (7,5x4,5)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám, không rõ hình

dạng, nghi là ma tuý; 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (6x4,5)cm, bên trong có bám dính chất bột, màu trắng. Tại bồn rửa ở khu vực bếp trong phòng khách có 01 vỏ bao kích thước khoảng (9x7)cm, trên bao có chữ "Deadpool"; 01 vỏ lon nước màu vàng, có chữ "RedBull". Tại kệ dán tường bên trái phòng khách (hướng từ của chính nhìn vào) có 01 gói ni lông lông túi zip, kích thước khoảng (4x3)cm, bên trong có bám dính chất bột, màu trắng để trong bao ni lông màu hồng đựng quần áo.

Tại phòng ngủ bên cạnh cửa chính (Kí hiệu: Phòng ngủ 1) có Ngô Công C và Lê Thị Ngọc L (SN: 2001; Trú: Thôn T, xã Đức B, huyện S, tỉnh P) đang nằm nghỉ trên giường, có biểu hiện phê ma tuý.

Tại phòng ngủ đối diện phòng ngủ 1 (Kí hiệu: Phòng ngủ 2) có Trần Lê D và Hoàng Thị Hải Y đang ngồi trên giường ngủ, cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý. Trên kệ dán tường đối diện giường ngủ có: 01 chai nhựa chứa chất lỏng màu cam, kích thước khoảng (23x5)cm, nghi là ma tuý; 01 đèn lazer màu đen; 01 chiếc thớt gỗ bên trên có chất bột màu trắng, nghi là ma tuý; 01 ống hút quấn từ tờ tiền polymer 20.000 đồng và một thẻ nhựa màu đen có in dòng chữ HOME CREDIT; 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (3,5x3,7)cm, chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma tuý; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (chai nhựa, nó thuỷ tinh, ống hút nhựa); 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (11,5x7)cm, bên trong không chứa gì; 01 ống hút nhựa dài khoảng 05cm, màu vàng, cắt nhọn một đầu; 01 chiếc kéo kim loại; 01 chiếc bật lửa, màu vàng đồng. Trên tủ đầu giường bên phải có một loa màu đen. Trên tủ đầu giường bên trái có một đèn lazer màu bạc. Lực lượng công an tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (7,5x4,5)cm bên trong chứa 03 viên nén màu xám, không rõ hình dạng, niêm phong ký hiệu M1;

- 01 chai nhựa chứa chất lòng màu cam, kích thước khoảng (23x5)cm, niêm phong ký hiệu M2;

- 01 gói ni lông túi zip kích thước khoảng (9,5x6)cm bên trong chứa chất bột màu trắng thu gom từ trên chiếc thớt gỗ, niêm phong ký hiệu M3;

- 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (3,5x3,7)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M4;

- 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (6x4,5)cm, bên trong có bám dính chất bột, màu trắng, niêm phong ký hiệu A;

- 01 vỏ bao kích thước khoảng (9x7)cm, trên bao có chữ "Deadpool", niêm phong ký hiệu B;

- 01 vỏ lon nước màu vàng, có chữ "RedBull", niêm phong ký hiệu C;

- 01 chiếc thớt gỗ kích thước khoảng (20x28)cm; 01 ống hút quấn từ tờ tiền polymer 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu đen có in dòng chữ HOME CREDIT; 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (11,5x7)cm, bên trong không chứa gì, tất cả được bỏ vào túi niêm phong ký hiệu D;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (gồm bình nhựa, nỏ thuỷ tinh, ống hút); 01 ống hút nhựa dài khoảng 05cm, màu vàng trắng, cắt nhọn một đầu; 01 chiếc kéo kim loại; 01 chiếc bật lửa, màu vàng đồng, tất cả được bỏ vào túi niêm phong ký hiệu E;

- 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (4x3)cm, bên trong có bám dính chất bột, màu trắng phát hiện trong bao ni lông màu hồng đựng quần áo, niêm phong ký hiệu F;

- 01 loa màu đen;

- 01 đèn lazer màu bạc;

- 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xanh, IMEI: 352847946791686, gắn sim số: 0789425439 (Thu giữ của Trần Lê D);

- 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax, màu đen, IMEI: 354132412358452, gắn sim số: 0815979777 (Thu giữ của Ngô Công C);

- 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xám, IMEI: 350496305356277, gắn sim số: 0777772152; 01 thẻ CCCD số 040194007105 mang tên Hoàng Thị Hải Y; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 (thu giữ của Hoàng Thị Hải Y).

Tại Kết luận giám định số: 638/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an THÀNH PHỐ Đ xác định:

- Mẫu viên nén màu xám, không rõ hình dạng ký hiệu M1 gửi giám định là ma tuý, loại MDMA; khối lượng mẫu viên nén M1: 0,69 gam;

- Chất bột màu trắng ký hiệu M3 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine; khối lượng mẫu chất bột M3: 1,12 gam;

- Chất tinh thể rắn màu trắng ký hiệu M4 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể M4: 0,318 gam;

- Chất bột màu trắng bám dính trong các mẫu ký hiệu F, A, D gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine; không xác định được khối lượng mẫu;

- Chất bột màu trắng bám dính trong nỏ thuỷ tinh trong bì niêm phong ký hiệu E gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng mẫu;

- 01 vỏ gói nilong kích thước (9x7)cm, trên vỏ bao có chữ "Deadpool" trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định có bám dính chất ma tuý, loại Methamphetamine, Nimetazepam; không xác định được khối lượng mẫu.

Tại Kết luận giám định số: 1789/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phân viện KHHS tại THÀNH PHỐ.Đ xác định: chất lỏng màu cam (ký hiệu M2) gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam; thể tích dung dịch là 150mL; nồng độ và khối lượng từng chất ma tuý trong 150mL mẫu như sau: Methamphetamine nồng độ 0,7 mg/mL, khối lượng 0,105 gam; Nimetazepam nồng độ 0,1 mg/mL, khối lượng 0,015 gam; MDMA trong

mẫu ở dạng vết (nồng độ thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được nồng độ cũng như khối lượng.

Qua điều tra xác định: Khoảng 23 giờ ngày 30/7/2024, khi đang ngồi nhậu với bạn tại quán P (đường H, quận S), Hoàng Thị Hải Y nhắn tin qua messenger rủ Nguyễn Xuân H (là bạn của Y) đến phòng Vip 7 quán karaoke A, phường A, quận S để sử dụng ma tuý thì H đồng ý. Y nói H đến quán Phủi đón Y và rủ thêm Ngô Công C (là bạn của H) đến sử dụng ma tuý cùng. H sử dụng ứng dụng messenger gọi rủ C đến phòng Vip 7 quán karaoke A để sử dụng ma tuý cùng Y và H thì C đồng ý. Sau đó H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 đến quán Phủi đón Y và cả hai cùng nhau đến quán karaoke A6, lên phòng Vip 7. Khi đến quán karaoke A thì Y và H gặp C tại sảnh quán karaoke nên cả ba cùng nhau lên phòng Vip 7, Y lấy ketamine và thuốc lắc để trên bàn (số ketamine và thuốc lắc này là do khách trước đó chơi xong còn lại nên Y cất giấu và lấy ra để sử dụng tiếp). Khi trong phòng có Y, H, C và một thanh niên (không rõ lai lịch, theo Y và C khai là bạn của H nhưng H không thừa nhận). Lúc này có sẵn ma tuý nên mỗi người tự ý lấy sử dụng, ngồi được một lúc thì C nói lễ tân gọi giúp 01 nữ phục vụ bàn thì có một phụ nữ vào phòng Vip 7 phục vụ. Sau đó, Y và T có nhắn tin cho nhau thì Y có nói Y đang sử dụng ma tuý tại phòng Vip 7 karaoke A và rủ T đến thì T đồng ý và mang theo ketamine đến và đổ ketamine ra cho cả nhóm sử dụng. Quá trình sử dụng ma tuý tại phòng Vip 7, T hỏi Y có chơi nước vui không thì Y hỏi ý kiến của C và H. C và H đồng ý nên Y nói T lấy thêm nước vui về sử dụng. T điện thoại cho Trần Lê D rủ D đến phòng Vip 7 karaoke A sử dụng ma tuý và nhờ D mua nước vui mang đến thì D đồng ý và sử dụng telegram liên hệ với đối tượng "Chung Tử Đơn" (không rõ lai lịch) mua nước vui. Sau đó, D mang theo ½ gói nước vui và 01 bình nước vui pha sẵn, ngoài ra còn mang theo gói ma tuý đá và dụng cụ sử dụng ma tuý đá đến phòng Vip 7 karaoke A6. D nói T đưa 3.500.000 đồng để trả tiền ma tuý nước vui thì T nói với Y. Y nói với C và H trả tiền. Do C và H không có tiền mặt nên nói với Y trả trước rồi hôm sau C và H sẽ tính lại cho Y. Y lấy tiền mặt 3.500.000 đồng bỏ lên bàn DJ để đưa cho D trả tiền cho người bán ma túy. Sau đó, cả nhóm cùng nhau sử dụng ma tuý đến khoảng 05 giờ ngày 31/7/2024 thì nghỉ không sử dụng ma tuý nữa. Y xuống lễ tân lấy bill tính tiền phòng mang lên phòng Vip 7 đưa cho H và C. Do không có sẵn tiền mặt nên H và C nói Y trả tiền trước rồi H và C sẽ tính lại sau thì Y đồng ý và xuống lễ tân ghi nợ bill tính tiền. Khi Y lên lại phòng Vip 7 thì C rủ cả nhóm thuê khách sạn Golden Bay để tiếp tục sử dụng ma tuý thì cả nhóm đồng ý, riêng 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi về. Y nói T liên hệ khách sạn Golden Bay, phường N, quận S đặt phòng thì T đồng ý và liên hệ đặt phòng 1508 và nói lại cho cả nhóm biết. Sau đó, T sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 43A-519.61 chở D đi có việc, còn Y điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 chở C, H và một phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch – là phục vụ quán A6) đến khách sạn Golden Bay. Khi Y, C, H và người phụ nữ vừa đến khách sạn thì shipper chở loa đèn (do T liên hệ thuê để sử dụng ma tuý) cũng vừa mang đến nên C trả cho shipper số tiền 600.000 đồng, rồi H mang loa đèn cùng với Y, C và người phụ nữ lên phòng 1508. Lên phòng được một lúc thì H về trước (do phải đi Huế để dự thi), người phụ nữ cũng về sau đó. Y liên hệ với chủ căn hộ 1508 là chị Kiều Thị M (sinh năm 1983; trú: lô 18 Đ, phường N,

quận S) để chuyển số tiền 2.300.000 đồng thuê căn hộ (trong đó 2.200.000 đồng là tiền thuê căn hộ, 100.000 đồng là tiền Y nhờ mua nước uống). C sử dụng mạng xã hội Telegram liên hệ với Ngô Văn C (sinh năm: 2003; Trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Q) và Đỗ Nhật N (sinh năm 2003; Trú: 236 H, quận C) đến phòng 1508 chơi và sử dụng ma tuý thì C và N đồng ý. Khi C đến phòng 1508 thì có C và Y ở tại phòng. Y nói C chuyển tiền để trả tiền phòng karaoke A thì C đồng ý. Do internet banking ngân hàng bị lỗi nên C mượn điện thoại của C chuyển khoản cho Y số tiền 6.500.000 đồng (C không biết mục đích C mượn tiền). Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, D và T đến phòng 1508, D mang theo 01 gói ma tuý đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá, 01 gói nước vui hình siêu nhân và 02 viên thuốc lắc màu xám (số ma tuý này D liên hệ mua của đối tượng sử dụng telegram "Chung Tử Đơn"). Khi vào phòng thì Y, C và Cường đã ở trong phòng. D bỏ thuốc lắc lên bàn ngoài phòng khách và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá và gói ma tuý đá ra sử dụng, T cũng sử dụng cùng D. D lấy gói nước vui pha cho mọi người sử dụng. Ketamine đã được chế biến sẵn để trên thớt gỗ (không xác định được ketamine do ai mang đến) thì Y mang vào phòng ngủ số 2, rồi C, Y, T, C, D cùng vào phòng ngủ số 2 để sử dụng ma tuý, Y lắp đèn trong phòng và dùng điện thoại cá nhân của Y kết nối loa để mở nhạc. Lúc này Nhật N cũng đến và C nói N vào sử dụng ma tuý cùng C thì N đồng ý. Trong lúc sử dụng ma tuý thì C có nói D tìm người đến chơi cùng C (để "dìu bay" nghĩa là sử dụng ma tuý cùng) thì D liên hệ với Lê Thị Ngọc L đến thì L đồng ý. Ngoài ra, D cũng rủ thêm Trần Hoàng N đến sử dụng ma tuý thì Hoàng N đồng ý. Khi L đến phòng 1508 và ngồi cạnh C, D đưa thớt ketamine cho L sử dụng 02 lượt, C đưa thớt ketamine cho L sử dụng 01 lượt, D đưa cho L 01 ly nước vui để L sử dụng. C đưa cho C 01 chai nước vui để C sử dụng. Khi Hoàng N đến thì thấy mọi người đang sử dụng ma tuý tại phòng ngủ, D đưa ma tuý đá cho Hoàng N hút 03 hơi sau đó Hoàng N ra phòng khách ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T về nhà, 16 giờ cùng ngày thì C và Nhật N về nhà. Cả nhóm sử dụng ma tuý đến 18 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Qua xét nghiệm nước tiểu, Ngô Công C, Trần Lê D, Hoàng Thị Hải Y, Lương Thị Minh T, Đỗ Nhật N, Trần Hoàng N, Ngô Văn C, Lê Thị Ngọc L đều dương tính với ma tuý.

Quá trình điều tra thu giữ các tang vật:

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu titan, số imei 353073114624695 gắn sim số 0336.268.279 (thu giữ của Lê Thị Ngọc L);

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu đen, số imei 356713082585108 gắn sim số 0822.567.067 (thu giữ của Đỗ Nhật N);

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu đen, số imei 351166893337075 gắn sim số 0943.412.458 (thu giữ của Trần Hoàng N);

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 358547329875254 gắn sim số 0845.843.369 (thu giữ của Ngô Văn C);

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ, BKS 43A-519.61; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 15 plus màu hồng, số imei 354387358063777 gắn sim số

0707.078.352; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, số imei 353341834392731 gắn sim số 0328.415.152 và 0789.421.626 (thu giữ của Lương Thị Minh T).

Tại Kết luận giám định số: 638/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đ xác định:

- Mẫu viên nén màu xám, không rõ hình dạng ký hiệu M1 gửi giám định là ma tuý, loại MDMA; khối lượng mẫu viên nén M1: 0,69 gam;

- Chất bột màu trắng ký hiệu M3 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine; khối lượng mẫu chất bột M3: 1,12 gam;

- Chất tinh thể rắn màu trắng ký hiệu M4 gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể M4: 0,318 gam;

- Chất bột màu trắng bám dính trong các mẫu ký hiệu F, A, D gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine; không xác định được khối lượng mẫu;

- Chất bột màu trắng bám dính trong nỏ thuỷ tinh trong bì niêm phong ký hiệu E gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng mẫu;

- 01 vỏ gói nilong kích thước (9x7)cm, trên vỏ bao có chữ "Deadpool" trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định có bám dính chất ma tuý, loại Methamphetamine, Nimetazepam; không xác định được khối lượng mẫu.

Tại Kết luận giám định số: 1789/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phân viện KHHS tại TP.Đ xác định: chất lỏng màu cam (ký hiệu M2) gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam; thể tích dung dịch là 150mL; nồng độ và khối lượng từng chất ma tuý trong 150mL mẫu như sau: Methamphetamine nồng độ 0,7 mg/mL, khối lượng 0,105 gam; Nimetazepam nồng độ 0,1 mg/mL, khối lượng 0,015 gam; MDMA trong mẫu ở dạng vết (nồng độ thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được nồng độ cũng như khối lượng.

Qua điều tra xác định:

- Xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ, BKS 43A-519.61 do chị Nguyễn Thị Kiều T (sinh năm 1993; trú: K448/18/04 T, quận H) đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 6/2023, chị T có ký hợp đồng cho Công ty TNHH K do anh Nguyễn Văn K (sinh năm 1993; trú: tổ 39, phường H, quận H) là giám đốc, đại diện theo pháp luật) thuê với số tiền 14.000.000 đồng/tháng. Ngày 28/7/2024, Hoàng Thị Hải Y thuê của Công ty TNHH K chiếc xe trên vào giao cho Lương Thị Minh T sử dụng đến ngày 01/8/2024 thì bị thu giữ. Chị T và anh Khoa không biết việc Y và T sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại chiếc xe này cho chị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 813 ngày 16/8/2024 là phù hợp.

- Đối với ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu titan, số imei 353073114624695 gắn sim số 0336.268.279 (thu giữ của Lê Thị Ngọc L); ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu đen, số imei 356713082585108 gắn sim số 0822.567.067 (thu giữ của Đỗ Nhật N); ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu đen, số imei 351166893337075 gắn sim

số 0943.412.458 (thu giữ của Trần Hoàng N); ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu trắng, số imei 358547329875254 gắn sim số 0845.843.369 (thu giữ của Ngô Văn C), quá trình điều tra xác định L, Nhật N, Hoàng N và C không phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại các điện thoại trên cho L, Nhật N, Hoàng N và C theo Quyết định xử lý vật chứng số 1246 ngày 19/12/2024 là có cơ sở.

- Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 do Hoàng Thị Hải Y đứng tên chủ sở hữu, Y khai xe này Y mua từ ngày 06/5/2024 của anh Lê Viết Ngọc Đ (có hợp đồng mua bán xe kèm theo), tuy nhiên số tiền mua xe là của chị Hoàng Thị N (sinh năm 1987; trú: tổ 29, phường H, quận T– là chị ruột của Y) đưa cho Y mua và nhờ Y đứng tên giúp vì vợ chồng chị N đang gặp mâu thuẫn có khả năng ly hôn, ảnh hưởng đến vấn đề tài sản phát sinh sau này. Chị N có cung cấp bản sao kê tài khoản thể hiện việc có chuyển tiền cho Y để mua xe.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật Hình Sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hải Y mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Công C mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê D mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Do không xác minh được tài sản riêng của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

- Tuyên tịch thu, tiêu huỷ 03 phòng bì giấy trắng niêm phong có các chữ ký của người liên quan ký hiệu M1, M3, M4 theo Quyết định trưng cầu giám định số

772/QĐ-ĐCSMT ngày 02/8/2024 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/8/2024; 01 phòng bì giấy trắng niêm phong ký hiệu M2 có các chữ ký của người liên quan số 1789/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an; 01 hộp giấy niêm phong có các chữ ký của người liên quan ký hiệu F, A, B, E, D theo Quyết định trưng cầu giám định số 772/QĐ-ĐCSMT ngày 02/8/2024 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/8/2024; 01 vỏ lon nước màu vàng có chữ "redbull" niêm phong ký hiệu C;

- Tuyên tịch thu sung công 01 loa màu đen; 01 đèn lazer màu bạc, 01 đèn lazer màu đen vì đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xanh, IMEI: 352847946791686, gắn sim số: 0789425439 của Trần Lê D; 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax, màu đen, IMEI: 354132412358452, gắn sim số: 0815979777 của Ngô Công C; 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xám, IMEI: 350496305356277, gắn sim số: 0777772152 của Hoàng Thị Hải Y vì đây là điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Thị Hải Y 01 thẻ CCCD số 040194007105 mang tên Hoàng Thị Hải Y do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tuyên trả cho chị Hoàng Thị N 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 do trong quá trình điều tra chứng minh được xe này là do Nga đưa tiền cho Y mua xe và nhờ Y đứng tên giúp.

Đối với Lương Thị Minh T: Hiện nay T đã bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT Công an TP Đ ra Quyết định truy nã số 4301 ngày 19/12/2024 và chưa bắt được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận S Quyết định tách vụ án hình sự số 180, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 179, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 182 cùng ngày 19/02/2025 đối với T nên chưa đề cập xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/7/2024, tại phòng Vip 7 karaoke A6, phường An Hải Bắc, quận S và khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2024 phòng 1508 khách sạn Golden Bay, phường N, quận S, Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Lương Thị Minh T và Nguyễn Xuân H đã 02 lần cùng nhau tổ chức cho bản thân mình và 06 người khác sử dụng trái phép chất ma tuý loại ketamine, thuốc lắc và ma tuý đá.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D và Nguyễn Xuân H đã tổ chức sử dụng trái phép 02 lần trở lên và 02 người trở lên nên đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D và Nguyễn Xuân H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Có thể nói, ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bần cùng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số đối tượng sa vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, coi thường pháp luật mà các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D và Nguyễn Xuân H hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Thị Hải Y, nhắn tin rủ T, nói T lấy thêm nước vui cho cả nhóm sử dụng, Y trả tiền nước vui, tiền mua ma túy, tiền thuê phòng cho cả nhóm, sau đó cả nhóm về trả lại cho Y. Trước đó, Y khai nhận, sau khi C rủ đến khách sạn GoldenBay sử dụng ma túy, Y nói T liên hệ đặt khách sạn, Y chở C và H, đến khách sạn, Y mang loa, đèn cùng H lên phòng, Y liên hệ với chủ căn hộ để trả tiền phòng, Y lắp đèn trong phòng và dùng điện thoại của Y để kết nối loa mở nhạc khi cả nhóm sử dụng ma túy.

Bị cáo Ngô Công C, khi H rủ sử dụng ma túy, C đồng ý. C nói với Y trả tiền phòng và tiền ma túy rồi sau đó sẽ trả lại cho Y. C là người chủ động rủ cả nhóm về khách sạn Golden Bay để tiếp dụng sử dụng ma túy. Đến khách sạn C trả tiền chi shipper chở loa, đèn đến. C liên hệ rủ Cường và Nam đến sử dụng ma túy. C là người trả tiền hát karaoke tại khách sạn. C nói với D tìm người đến chơi ma túy cùng C. C đưa thớt ketamine cho Lựu cùng sử dụng.

Đối với bị cáo Trần Lê D, khi được T rủ đến phòng Vip 7 karaoke A sử dụng ma túy và nhờ D mua nước vui mang đến thì D đồng ý và sử dụng telegram liên hệ với đối tượng "Chung Tử Đơn" để mua nước vui. Ngoài ra D còn mang theo ½ gói nước vui và 01 bình nước vui pha sẵn, D còn mang theo gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá đến. Sau khi được Y đưa 3.500.000 đồng thì D trả tiền nước vui cho người bán. Đến 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, D mang theo 01 gói ma túy đá, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và gói ma túy đá ra sử dụng cùng T. Sau đó, D lấy gói nước vui pha cho mọi người cùng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì C có nói D tìm người đến chơi cùng C, sau đó D liên hệ với Lê Thị Ngọc L rủ đến chơi thì L đồng ý. Ngoài ra, D còn rủ thêm Trần Hoàng N đến sử dụng ma túy thì N cũng đồng ý. Khi L đến thì D đưa thớt ketamine cho L sử dụng 02 lượt và đưa cho L 01 ly nước vui để L sử dụng. Bên cạnh đó, D còn đưa ma túy cho N sử dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân H, sau khi được Y rủ đến phòng Vip 7 quán karaoke A để sử dụng ma túy thì H đồng ý, sau đó H đã lấy xe đến quán Phủi đón Y và rủ thêm C đến sử dụng ma túy cùng. Sau khi trả tiền ma túy, do H không còn tiền mặt nên đã nhờ Y trả trước rồi hôm sau sẽ tính lại. Đến ngày 31/7/2024 thì Y, C, H và một người phụ nữ chưa rõ nhân thân lai lịch đến khách sạn Golden Bay, khi tới nơi vừa đúng lúc shipper giao loa, đèn đến thì H mang loa, đèn lên phòng 1508.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi bị bắt quả tang, bị cáo Y và D đã tự mình khai ra lần phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke A trước đó, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Công C có ông ngoại, bị cáo Y có bà ngoại là người có công cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Lương Thị Minh T: Hiện nay T đã bỏ trốn và bị Cơ quan CSĐT Công an TP Đ ra Quyết định truy nã số 4301 ngày 19/12/2024 và chưa bắt được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận S Quyết định tách vụ án hình sự số 180, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 179, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 182 cùng ngày 19/02/2025 đối với T nên chưa đề cập xử lý.

Đối với hành vi của đối tượng "Chung Tử Đơn" - đã bán ma tuý cho Trần Lê D, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với thẻ 01 thẻ nhựa màu đen có in dòng chữ HOME CREDIT thu giữ tại phòng 1508 khách sạn Golden Bay, tất cả các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 1508 ngày 31/7/2024 đều khai nhận không biết thẻ này là của ai chủ sở hữu, đồng thời ngày 13/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận S có Công văn số 1305/VB-ĐCSMT gửi ngân hàng VP Bank chi nhánh Đ yêu cầu cung cấp thông tin chủ tài khoản của thẻ HOME CREDIT trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của chị Kiều Thị M – chủ căn hộ 1508 khách sạn Golden Bay và anh Nguyễn Thanh P – chủ hộ kinh doanh karaoke A, do không biết việc các bị can sử dụng phòng 1508 khách sạn Golden Bay và phòng Vip 7 karaoke A để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cảnh sát Điều tra Công an quận S không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Ngô Văn C, Đỗ Nhật N, Trần Hoàng N, Lê Thị Ngọc L, Công an quận S ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp. Ngoài ra, do không thoả thuận cũng không có ý thức góp tiền để sử dụng ma tuý, đồng thời cũng không có hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị can nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận S không đề cập xử lý đối với C, Nhật N, Hoàng N, L là có cơ sở.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 03 phòng bì giấy trắng niêm phong có các chữ ký của người liên quan ký hiệu M1, M3, M4 theo Quyết định trưng cầu giám định số 772/QĐ-ĐCSMT ngày 02/8/2024 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/8/2024; 01 phòng bì giấy trắng niêm phong ký hiệu M2 có các chữ ký của người liên quan số 1789/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an; 01 hộp giấy niêm phong có các chữ ký của người liên quan ký hiệu F, A, B, E, D theo Quyết định trưng cầu giám định số 772/QĐ-ĐCSMT ngày 02/8/2024 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/8/2024; 01 vỏ lon nước màu vàng có chữ "redbull" niêm phong ký hiệu C;

- Tịch thu sung công 01 loa màu đen; 01 đèn lazer màu bạc, 01 đèn lazer màu đen vì đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xanh, IMEI: 352847946791686, gắn sim số: 0789425439 của Trần Lê D; 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax, màu đen, IMEI: 354132412358452, gắn sim số: 0815979777 của Ngô Công C; 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xám, IMEI: 350496305356277, gắn sim số: 0777772152 của Hoàng Thị Hải Y vì đây là điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Trả cho bị cáo Hoàng Thị Hải Y 01 thẻ CCCD số 040194007105 mang tên Hoàng Thị Hải Y do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả cho chị Hoàng Thị N 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 do trong quá trình điều tra chứng minh được xe này là do N đưa tiền cho Y mua xe và nhờ Y đứng tên giúp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S thành phố Đ).

[10] Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hải Y mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/7/2024.

2. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Công C mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/8/2024.

3. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê D mức án 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/7/2024.

4. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/02/2025.

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 03 phòng bì giấy trắng niêm phong có các chữ ký của người liên quan ký hiệu M1, M3, M4 theo Quyết định trưng cầu giám định số 772/QĐ-ĐCSMT ngày 02/8/2024 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/8/2024; 01 phòng bì giấy trắng niêm phong ký hiệu M2 có các chữ ký của người liên quan số 1789/KL-KTHS của Phân viện KHHS Bộ Công an; 01 hộp giấy niêm phong có các chữ ký của người liên quan ký hiệu F, A, B, E, D theo Quyết định trưng cầu giám định số 772/QĐ-ĐCSMT ngày 02/8/2024 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 08/8/2024; 01 vỏ lon nước màu vàng có chữ "redbull" niêm phong ký hiệu C;

- Tịch thu sung công 01 loa màu đen; 01 đèn lazer màu bạc, 01 đèn lazer màu đen vì đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xanh, IMEI: 352847946791686, gắn sim số: 0789425439 của Trần Lê D; 01 điện thoại di động Iphone 14 ProMax, màu đen, IMEI: 354132412358452, gắn sim số: 0815979777 của Ngô Công C; 01 điện thoại di động Iphone 15 ProMax, màu xám, IMEI: 350496305356277, gắn sim số: 0777772152 của Hoàng Thị Hải Y vì đây là điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Trả cho bị cáo Hoàng Thị Hải Y 01 thẻ CCCD số 040194007105 mang tên Hoàng Thị Hải Y do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả cho chị Hoàng Thị N 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Kona, BKS 43A-835.14 do trong quá trình điều tra chứng minh được xe này là do Nga đưa tiền cho Y mua xe và nhờ Y đứng tên giúp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S thành phố Đ).

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thị Hải Y, Ngô Công C, Trần Lê D, Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận S;
- VKSND quận S, Tp Đ;
- Trại tạm giam CA Tp Đ;
-Chi cục THADS q. S, Tp Đ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kim Nhung